

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU SỐ 05/TK-THADS
Kết quả thi hành án dân sự tính bằng tiền chia theo cơ quan
thi hành án dân sự và Chấp hành viên

1. Nội dung

Phản ánh kết quả thi hành án về tiền của Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự và Hệ thống thi hành án dân sự.

2. Giải thích từ ngữ

Nội dung, cách hiểu từ ngữ được thực hiện theo hướng dẫn tại Biểu mẫu số 02/TK-THADS ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đơn vị tính

Đơn vị tính trong biểu mẫu được tính bằng “1.000 VNĐ” và “%”.

Trường hợp một việc thi hành án có một hoặc nhiều tài sản phải tiêu hủy, tài sản không có giá trị hoặc tài sản, việc thi hành án không tính được bằng tiền thì toàn bộ tài sản, việc thi hành đó khi thống kê được tính là 1.000 VNĐ.

4. Nguồn số liệu

Số liệu trong biểu mẫu được lấy từ hồ sơ thi hành án dân sự và các loại sổ chuyên môn nghiệp vụ có liên quan.

5. Phương pháp tính toán trong biểu mẫu và cách ghi biểu

5.1. Cách ghi phần chung

Các phần để trống trong biểu mẫu phải được ghi chép đầy đủ, có chữ ký của người lập biểu và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

5.2. Cách ghi phần số

Đối với các chỉ tiêu không phát sinh ghi số không “0”. Tuyệt đối không sử dụng các ký tự để đánh dấu.

Đối với các số liệu được lấy từ các biểu thống kê của Chấp hành viên phải được tổng hợp theo thứ tự: Chấp hành viên xác định nguồn số liệu, xây dựng báo cáo. Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu từ các Chấp hành viên thuộc đơn vị. Cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê của toàn tỉnh từ số liệu thống kê của Cục và các Chi cục trực thuộc. Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh. Riêng kỳ báo cáo Quốc hội, tổng hợp cả số liệu của cơ quan thi hành án trong quân đội.

Đối với các báo cáo thống kê lấy từ nguồn khác, đơn vị lập báo cáo thống kê xác định nguồn số liệu, tính toán, ghi chép, tổng hợp và lập biểu báo cáo thống kê theo quy định.

5.2.1. Cột:

- Cột số 1 = Cột (2 + 3)
- Cột 6 = Cột (7 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17) = Cột (1 – 4 – 5)
- Cột 7 = Cột (8 + 12 + 13)
- Cột 8 = Cột (9 + 10 + 11)
- Cột 18 = Cột (12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17)
- Cột số 19 = Cột (9/8) x 100

5.2.2. Dòng:

- Dòng Tổng số = Dòng (I + II)
- Dòng I (Cục thi hành án dân sự) = Dòng (1 + 2 + ...)
- Dòng II (Các Chi cục thi hành án dân sự) = Dòng (1 + 2 + ...)
- Dòng 1 (Chi cục thi hành án dân sự) = Dòng (1.1. + 1.2 + 1.3 + ...)
- Dòng 2 (Chi cục thi hành án dân sự) = Dòng (2.1. + 2.2 + 2.3 + ...)